

Số: **S035**/BKHDĐT-HTXHà Nội, ngày **02** tháng **8** năm 2021

V/v xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã quy định: *“Hàng năm, các bộ, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã) tổng hợp và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã chung của cả nước”.*

Căn cứ quy định trên và thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022 (Đề cương kèm theo) để tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã chung của cả nước.

Báo cáo bằng văn bản xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/8/2021** (file word báo cáo xin gửi về theo địa chỉ cucphtx@mpi.gov.vn) để tổng hợp.

(Chi tiết liên hệ đồng chí Nguyễn Thị Thúy Ngọc, điện thoại: 0989256305 email: thuynhngoc@mpi.gov.vn)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: Cục PHTX, VT **N6**

**Võ Thành Thống**

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2022

(Kèm theo công văn số **5035** /BKHĐT-HTX ngày **02** tháng **8** năm 2021
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2021

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021, các bộ, ngành, địa phương đánh giá các kết quả đạt được theo các nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2021

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí, chỉ rõ nguyên nhân của những biến động tăng/giảm các chỉ tiêu, cụ thể sau:

- Tổng số HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ: số lượng đang hoạt động, ngừng hoạt động, thành lập mới, giải thể, phá sản của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2021; Số HTX chưa chuyển đổi, đăng ký lại HTX, LH HTX theo Luật HTX năm 2012 (nêu rõ nguyên nhân chưa chuyển đổi, đăng ký lại).

- Doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên); so với mục tiêu kế hoạch năm 2021.

- Lãi bình quân HTX, LH HTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2021.

- Số HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả (theo Luật HTX năm 2012, hoạt động kinh doanh có lãi, thực hiện các nghĩa vụ của một tổ chức kinh tế đối với Nhà nước, thành viên, người lao động theo quy định hiện hành; đem lại lợi ích tối đa cho thành viên...)

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí, chỉ rõ nguyên nhân của những biến động tăng/giảm các chỉ tiêu, cụ thể sau:

- Tổng số thành viên của HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ: số lượng thành viên mới gia nhập, rút khỏi của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên¹ trong HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ số lao động đồng thời là thành viên của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX, LH HTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2021.

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT;
- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT đạt trình độ sơ cấp, trung cấp; so với tổng số cán bộ HTX, LH HTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;
- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT đạt trình độ cao đẳng, đại học; so với tổng số cán bộ HTX, LH HTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2021.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

Đánh giá theo các lĩnh vực: nông - lâm - ngư - diêm nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; tín dụng; thương mại; vận tải và lĩnh vực khác. Phân tích và làm rõ chất lượng tăng trưởng của từng lĩnh vực; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; khó khăn trong sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

Đối với mỗi lĩnh vực cần đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- Số lượng HTX, LH HTX, THT, trong đó nêu rõ số lượng đang hoạt động và ngừng hoạt động của mỗi loại.
- Số lượng thành viên tham gia.
- Số lượng lao động làm việc thường xuyên (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên).
- Doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT (trong đó có doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên).
- Lãi bình quân của HTX, LH HTX, THT.
- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên HTX, LH HTX, THT.

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên (về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội)

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

¹ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

1.1. Ở cấp Trung ương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới lĩnh vực KTTT; liệt kê tên văn bản, số, ngày ban hành (nếu có).

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

1.2. Ở cấp địa phương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn (bao gồm Trung ương và địa phương), tình hình xây dựng các chương trình, đề án của địa phương nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển; tình hình tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân đối với KTTT.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về KTTT tại các Bộ, ngành địa phương theo các nhiệm vụ đã được quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương báo cáo về kết quả triển khai hỗ trợ phát triển hợp tác xã với các nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Số lượt cán bộ hợp tác xã, thành viên tham gia bồi dưỡng, tổng kinh phí hỗ trợ. Tình hình thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX (số người, thời gian, tổng kinh phí hỗ trợ).

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng số vốn hỗ trợ.

- Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: số dự án, tổng vốn phân bổ.

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng diện tích được giao, thuê.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng số vốn được vay ưu đãi.

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách khác: Bảo hiểm xã hội; ưu đãi phí, lệ phí... (nếu có)

Đánh giá vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng. Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT

Đánh giá kết quả về sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc phát triển kinh tế tập thể về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

2. Các tồn tại hạn chế và nguyên nhân

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2022

1. Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2022 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2021 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2022

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

Dự báo những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển KTTT; những thuận lợi, khó khăn tác động đến khu vực KTTT, HTX.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Căn cứ mục tiêu tổng quát, các bộ, ngành, địa phương xác định định hướng chung phát triển kinh tế tập thể năm 2022 về các mặt: nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, LH HTX, THT; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực KTTT vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững; nâng cao vai trò, vị trí của khu vực KTTT trong nền kinh tế.

3. Mục tiêu tổng quát

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và dịch bệnh, biến đổi khí hậu; tăng cường vai trò nòng cốt trong các hoạt động tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Căn cứ mục tiêu tổng quát, định hướng chung về phát triển KTTT, các Bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành, địa phương mình về phát triển KTTT, chủ yếu tập trung theo các vấn đề sau:

- Các chỉ tiêu định hướng phát triển: Số lượng HTX, LH HTX, THT; số lượng thành viên HTX, LH HTX, THT; doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT; thu nhập bình quân của người lao động trong HTX, LH HTX, THT; tỉ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Xác định tiềm năng về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, địa bàn của khu vực KTTT trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực này phù hợp với đặc điểm kinh tế, tự nhiên, xã hội của ngành, địa phương mình.

- Xác định những chỉ tiêu hoạt động của khu vực KTTT: tăng năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, nâng cao năng lực hoạt động của các HTX; cải thiện đời sống thành viên và cộng đồng; tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, tăng cường tình đoàn kết xã hội trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài giữa các thành viên HTX, LH HTX, THT.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2022

Các Bộ, ngành, địa phương tùy điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình đề xuất các chính sách phát triển KTTT, tập trung vào một số nhóm giải pháp sau đây:

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện thể chế, chính sách

Trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, dự kiến kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản hướng

dẫn, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu thấy cần thiết) để Luật Hợp tác xã năm 2012 phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản QPPL mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

- Dự kiến kế hoạch tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản QPPL mới ban hành nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã 2012, bao gồm: số lớp, hội nghị tuyên truyền tập huấn, số người/ đối tượng tham dự, số ngày thực hiện; đơn vị thực hiện tập huấn; hình thức tuyên truyền, tập huấn.

- Dự kiến kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ hợp tác xã, thành viên hợp tác xã: số lượng lượt người tham gia, số lớp, số ngày thực hiện, những nội dung tập huấn chính; kế hoạch thí điểm đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc cho HTX (số người, thời gian làm việc, kinh phí).

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012

Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020; các hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trong và sau đại dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác; tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp chỉ đạo và thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, LH HTX, THT như: Rà soát tình hình hoạt động của các HTX; thu hút/kết nạp thêm thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào HTX, LH HTX, THT; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX; hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn trong HTX; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã; có kế hoạch, biện pháp cụ thể giải thể các HTX, LH HTX đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Các bộ, ngành, địa phương cần có phương án tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, theo hướng:

- Các bộ, ngành Trung ương bố trí cán bộ có đủ năng lực tham mưu giúp việc trong theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực bộ, ngành mình được phân công quản lý; chỉ đạo

và hướng dẫn các địa phương bố trí cán bộ để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã đã được pháp luật quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX; chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về KTTT, HTX ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã, đặc biệt ở khâu đăng ký HTX, LH HTX theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế này.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Các đoàn thể xã hội cần có kế hoạch cụ thể tham gia phát triển kinh tế tập thể thông qua khuyến khích thành lập mới, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, tham gia bồi dưỡng, đào tạo cho hợp tác xã. Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ các đoàn thể chính trị, xã hội, hiệp hội và hội nghề nghiệp tham gia thúc đẩy phát triển hợp tác xã.

- Huy động các nguồn lực của ngành, địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của quốc tế, các nước thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

5.7. Các giải pháp khác

Phụ lục II
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số **5035** /BKHĐT-HTX ngày **02** tháng **8** năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ST T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX				
	Trong đó:					
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX				
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX				
	Số hợp tác xã giải thể	HTX				
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX				
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX				
	Số HTX nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX				
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người				
	Trong đó:					
	Số thành viên mới	Thành viên				
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người				
	Trong đó:					
	Số lao động thường xuyên mới	Người				
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người				
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người				
	Trong đó:					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người				
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người				
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm				
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm				
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm				
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong	Tr đồng/năm				
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX				
	Trong đó:					
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX				
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX				
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX				
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX				
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người				
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm				
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm				
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT				
	Trong đó:					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền	THT				
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên				
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên				
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm				
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm				

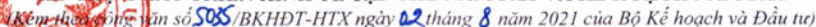
(*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX



Phụ lục III
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo công văn số 5035 BK/HĐT-HTX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực	
1	HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số hợp tác xã	HTX				
	Chia ra:					
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm	HTX				
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công	HTX				
	Hợp tác xã xây dựng	HTX				
	Hợp tác xã tín dụng	HTX				
	Hợp tác xã thương mại	HTX				
	Hợp tác xã vận tải	HTX				
	Hợp tác xã khác	HTX				
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX				
	Chia ra:					
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm	LHHTX				
	LH hợp tác xã công nghiệp	LHHTX				
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX				
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX				
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX				
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX				
	LH hợp tác xã khác	LHHTX				
3	TỔ HỢP TÁC					
	Tổng số tổ hợp tác	THT				
	Chia ra:					
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm	THT				
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công	THT				
	Tổ hợp tác xây dựng	THT				
	Tổ hợp tác tín dụng	THT				
	Tổ hợp tác thương mại	THT				
	Tổ hợp tác vận tải	THT				
	Tổ hợp tác khác	THT				

[illegible]

[illegible]

[illegible]